TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 11/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 22/01/2024 - 04/02/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 22							Tuần 23			Hội nghị CBCNVC				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	
1	BTSCOTO K39B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa					308	308						308	308				
1	BTSCOTO K39B (Lớp 12A10)	K.CNOT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP	DP			DP			DP	DP						
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			208	208						208	208						
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	T/Long	MĐ 19	BT-SC HT NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ XĂNG DÙNG CHẾ HÒA KHÍ	8			X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S										
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	T/Long	MĐ 19	Thi kết thúc môn	4										X/OTO (T2.2-D) - S					
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			208	208						208	208						
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 11A11)	T/Phúc	MĐ19	BT-SC HT NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ XĂNG DÙNG CHẾ HÒA KHÍ	8				X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C										
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 11A11)	T/Lương	MH 05	Tin học	5			204-C							202-C					
4	BTSCOTO K41B (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa				105	105						105	105					
4	BTSCOTO K41B (Lớp 10A8)	T/V.Hạnh	MH 08	Cơ kỹ thuật	5	X/ĐC (ODA) - S														
4	BTSCOTO K41B (Lớp 10A8)	T/V.Hạnh	MH09	VẬT LIỆU CƠ KHÍ	5					X/ĐC (ODA) - S										
4	BTSCOTO K41B (Lớp 10A8)	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5				306-S				308-S							
5	CGKL CĐ-K12A1	T/Thiết	MD10	Chế tạo các chi tiết bằng lập trình CAD/CAM	8	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C			P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C					
6	CGKL CĐ-K12A2	T/Ba	MD10	MD10 - Chế tạo các chi tiết bằng lập trình CAD/CAM	8	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S			P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S					
7	CGKL CĐ-K13A1	T/Hoàn	MĐ 05	Cắt gọt kim loại CNC 1- Lập trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	4	P.LT (ODA) - S														
7	CGKL CĐ-K13A1	T/Hoàn	MĐ 05	Thi kết thúc môn	4		P.LT (ODA) - S													
7	CGKL CĐ-K13A1	T/Hoàn	MD06	Điều chỉnh, vận hành và bảo dưỡng các máy cắt bằng tia lửa điện (máy cắt dây) và máy mài	8				X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S			X/CNC (ODA) - S		X/CNC (ODA) - S					
7	CGKL CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5			307-S												
7	CGKL CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2									307-C						
8	CGKL CĐ-K13A2	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5		307-C							306-C						Ghép CNOT K14A3 từ tuần 23
8	CGKL CĐ-K13A2	T/H.Thiết	MĐ 19	Tiện trụ trong	8	X/CGKL (ODA) - C			X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C			X/CGKL (ODA) - C							
8	CGKL CĐ-K13A2	T/Phước	MĐ 15	Thực hành hàn	3			X/HÀN (D) - C												
8	CGKL CĐ-K13A2	T/Phước	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4										X/HÀN (D) - C					
9	CGKL CĐ-K14A1	T/Thực	MD02	Gia công các chi tiết trên máy công cụ vạn năng	8	X/CGKL (ODA) - S		X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S			X/CGKL (ODA) - S		X/CGKL (ODA) - S					
9	CGKL CĐ-K14A1	P.CT-HSSV		Kỹ năng mềm			306-C													
9	CGKL CĐ-K14A1	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5		308-S							308-S						
11	CGKL K39B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa					308	308						308	308				
11	CGKL K39B (Lớp 12A10)	K.CNCK		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP	DP			DP			DP	DP						
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			206	206						206	206						
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	C/Ninh	MH06	Thi kết thúc môn	2										307-C					
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	T/Đ.Dũng	MĐ 18	Tiện côn	8			X/CGKL (D) - S	X/CGKL (D) - S	X/CGKL (D) - S										
13	CGKL K41B (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa				106	106						106	106					
13	CGKL K41B (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				106-S											Ghép Hàn K41
13	CGKL K41B (Lớp 10A9)	T/X.Cường	MH 10	Thi kết thúc môn	2	106-C														An toàn vệ sinh lao động
13	CGKL K41B (Lớp 10A9)	T/V.Hưng	MĐ 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8					X/Nguội (D) - S			X/Nguội (D) - S							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 22/01/2024 - 04/02/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 22							Tuần 23			Hội nghị CBCNVC				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	
14	CN CTM CĐ-K12	K.CNCK	MĐ 36	Khóa luận tốt nghiệp		KLTN	KLTN	KLTN	KLTN	KLTN			KLTN	KLTN	KLTN					
15	CN CTM CĐ-K14	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2					105-C										Giáo dục chính trị
15	CN CTM CĐ-K14	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5			Hội trường B-S												
15	CN CTM CĐ-K14	T/Đ.Dũng	MH 10	Cơ kỹ thuật	5	103-S	X/CĐT (D) - S						103-S	306-S						
15	CN CTM CĐ-K14	T/Hoàng	MH 11	An toàn vệ sinh lao động					306-C						306-S					
16	CNOT CĐ-K12A1	K.CNOT	MĐ 37	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
17	CNOT CĐ-K12A2	K.CNOT	MĐ 37	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
18	CNOT CĐ-K13A1	T/Hùng	MĐ 28	BD - SC HỆ THỐNG PHANH	8				X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S										
18	CNOT CĐ-K13A1	T/Hùng	MĐ 28	BD - SC HỆ THỐNG PHANH	4										X/OTO (T1-D) - S					
18	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệp	MĐ 31	BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA HT ĐIỀU HÒA TRÊN Ô TÔ	8	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S					X/OTO (T2.1-D) - S							
18	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệp	MĐ 31	Thi kết thúc môn	4									X/OTO (T2.1-D) - S						
19	CNOT CĐ-K13A2	T/Tùng	MĐ 29	BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA HT PHUN XĂNG ĐIỆN TỬ	4	X/OTO (T1-D) - S														
19	CNOT CĐ-K13A2	T/Tùng	MĐ 29	Thi kết thúc môn	4		X/OTO (T1-D) - S													BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA HT PHUN XĂNG ĐIỆN TỬ
19	CNOT CĐ-K13A2	T/Tùng	MĐ30	BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA HỆ THỐNG PHANH ABS	8			X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S			X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S					
20	CNOT CĐ-K14A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5					Hội trường B-S					Hội trường B-S					Ghép CNOT K14A2
20	CNOT CĐ-K14A1	P.CT-HSSV		Kỹ năng mềm						106-C					205-C					
20	CNOT CĐ-K14A1	T/V.Hạnh	M Đ 25	BD - SC HỆ THỐNG TRUYỀN LUC	8			X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S				X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S						
20	CNOT CĐ-K14A1	T/Long	MĐ 21	BD - SC HT BÔI TRƠN VÀ HT LÀM MÁT	8	X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S													
21	CNOT CĐ-K14A2	T/Phúc	MH 12	Vẽ Kỹ thuật cơ khí	5	X/ĐC (ODA) - S														
21	CNOT CĐ-K14A2	T/Phúc	MH 12	Thi kết thúc môn	2								X/ĐC (ODA) - C							
21	CNOT CĐ-K14A2	T/Phúc	MH14	AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG	5		X/ĐC (ODA) - S							X/ĐC (ODA) - S						
21	CNOT CĐ-K14A2	T/Hiệu	MĐ 16	GIA CÔNG CHI TIẾT -CỤM CHI TIẾT BẰNG DCCT	8			X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S											
21	CNOT CĐ-K14A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5					Hội trường B-S					Hội trường B-S					Ghép CNOT K14A1
22	CNOT CĐ-K14A3	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5		307-C							306-C						Ghép CGKL K13A2 từ tuần 23
22	CNOT CĐ-K14A3	T/Hiệp	MH 18	KỸ THUẬT CHUNG VỀ Ô TÔ VÀ CN S ỬA CHỮA	5				X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S					X/OTO (T2.1-D) - S					
22	CNOT CĐ-K14A3	T/Tiến	MH 12	Vẽ Kỹ thuật cơ khí	5	X/OTO (T2.3-D) - S		X/OTO (T2.3-D) - S												
22	CNOT CĐ-K14A3	T/Hiệu	MH 13	CN KHÍ NÉN-T/LỰC ƯD	5								X/ĐC (ODA) - S							
23	CNTT CĐ-K12A1	K.KH-KT-CNTT	MĐ 26	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
24	CNTT CĐ-K12A2	K.KH-KT-CNTT	MĐ 26	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Xuân	MĐ11	Lập trình C++	8				203-S	203-S										
25	CNTT CĐ-K13A1	T/Lương	MĐ 19	Thiết kế đa phương tiện	8	204-S							204-C							
25	CNTT CĐ-K13A1	T/V.Anh	MH 23	An toàn bảo mật thông tin	5		203-C	202-C						203-C	202-S					
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Lợi	MĐ 13	LĐ,SC,BT TBVP	8	204-C	204-C							204-C	204-C					
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Xuân	MĐ 11	Thi kết thúc môn	Từ 7h đến 10h			203-S												Lập trình C++
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Xuân	MĐ 17	LT Windows (VB.net)	8								203-S							
26	CNTT CĐ-K13A2	T/V.Anh	MĐ 14	Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng	8				202-S	202-S										
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Lợi	MĐ 13	LĐ,SC,BT TBVP	8				204-C											

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 22/01/2024 - 04/02/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 22							Tuần 23			Hội nghị CBCNVC				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	
27	CNTT CĐ-K13A3	T/Lương	MĐ 18	Thiết kế đồ họa	8		204-S			204-C				204-S						
27	CNTT CĐ-K13A3	C/H.Vân	MĐ 20	TK, XD và quản trị Website	8	203-C		203-C					203-C		203-S					
28	CNTT CĐ-K14A1	T/Quang	MĐ 18	Thiết kế đồ hoạ	8			204-S					204-S							
28	CNTT CĐ-K14A1	T/Hà	MH 03	GDTC	4				TTVH-S	TTVH-S					TTVH-S					Ghép CNTT CĐ K14A2
28	CNTT CĐ-K14A1	C/Xuân	MĐ 11	Lập trình C++	8	203-S	203-S							203-S						
29	CNTT CĐ-K14A2	C/Xuân	MH 05	Thi kết thúc môn	Từ 10h đến 11h 30			203-S												Tin học
29	CNTT CĐ-K14A2	T/Hà	MH 03	GDTC	4				TTVH-S	TTVH-S					TTVH-S					Ghép CNTT CĐ K14A1
29	CNTT CĐ-K14A2	T/V.Anh	MH 09	CTDL&GT	5	202-S							104-S							
29	CNTT CĐ-K14A2	C/H.Vân	MĐ 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8		202-S							202-S						
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	K.CNCK	MĐ 35	Khóa luận tốt nghiệp		KLTN	KLTN	KLTN	KLTN	KLTN			KLTN	KLTN	KLTN					
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	K.CNCK	MĐ 35	Khóa luận tốt nghiệp		KLTN	KLTN	KLTN	KLTN	KLTN			KLTN	KLTN	KLTN					
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	2	105-C														Giáo dục chính trị - Ghép CĐT K13A2
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5					307-S				307-S						Ghép CĐT K13A2
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Mễ	MĐ 23	Gia công phay	7		X/CGKL (ODA) - C													
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Mễ	MĐ 23	Gia công phay	4			X/CGKL (ODA) - C												
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Mễ	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4				X/CGKL (ODA) - C											
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Tấn	MĐ 26	Phay CNC	8								X/CNC (ODA) - C		X/CNC (ODA) - C					
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	2	105-C														Giáo dục chính trị-Ghép CĐT K13A1
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5					307-S				307-S						Ghép CĐT K13A1
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Tấn	MĐ 24	CAD/CAM/CNC	8		P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C											
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Nghiêm	MĐ 20	Vi điều khiển	8								X/CĐT 1 (ODA) - S		X/CĐT 1 (ODA) - S					
34	Cơ điện tử CĐ-K14A1	T/Hoàng	MĐ 14	MĐ 14-Thực hành Hàn	8		X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S		X/HÀN (D) - S				X/HÀN (D) - S						
34	Cơ điện tử CĐ-K14A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S			307-S				307-S		307-S					Ghép CĐT K14A2
34	Cơ điện tử CĐ-K14A2	T/Toàn	MĐ 16	Thực hành Điện tử	8		X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S		X/CĐT 1 (ODA) - S				X/CĐT 1 (ODA) - S						
34	Cơ điện tử CĐ-K14A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S			307-S				307-S		307-S					Ghép CĐT K14A1
35	ĐCN CĐ-K12A1	K.Điện	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
36	ĐCN CĐ-K12A2	K.Điện	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
37	ĐCN CĐ-K12A3	K.Điện	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
38	ĐCN CĐ-K13A1	C/Thúy	MĐ 20	Kỹ thuật cảm biến	8	405-S	405-S		405-S	405-S			405-S	405-S						
38	ĐCN CĐ-K13A1	C/Thúy	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4										405-C					Kỹ thuật cảm biến
38	ĐCN CĐ-K13A1	T/Vui	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4										405-C					Kỹ thuật cảm biến
38	ĐCN CĐ-K13A1	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5			206-C												
39	ĐCN CĐ-K13A2	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																
40	ĐCN CĐ-K13A3	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 18/12/2023 đến 15/03/2024
41	ĐCN CĐ-K13A4	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 22/01/2024 - 04/02/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 22							Tuần 23			Hội nghị CBCNVC				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	
42	ĐCN CĐ-K14A1	C/Vân	MH 18	Truyền động điện	5			301-S						301-S						
42	ĐCN CĐ-K14A1	T/Khoa	MĐ 22	Điện tử công suất	8				406-S	406-S					406-S					
42	ĐCN CĐ-K14A1	C/Sử	MH 17	Cung cấp điện	5	301-S	301-S						106-S							
43	ĐCN CĐ-K14A2	T/Bắc	MĐ 16	Thực hành máy điện	8	506-S	506-S	506-S					506-S	506-S	506-S					
43	ĐCN CĐ-K14A2	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5				Hội trường B-S	206-S										Ghép ĐCN K14A3
44	ĐCN CĐ-K14A3	T/Khoa	MĐ 22	Điện tử công suất	8	406-S	406-S						406-S	406-S						
44	ĐCN CĐ-K14A3	C/Nga	MH 18	Thi kết thúc môn	2			303-C												Truyền động điện
44	ĐCN CĐ-K14A3	C/Thúy	MH 18	Thi kết thúc môn	2			303-C												Truyền động điện
44	ĐCN CĐ-K14A3	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5				Hội trường B-S	206-S										Ghép ĐCN K14A2
45	ĐCN CĐ-K14A4	C/Thương	MĐ 13	Điện tử cơ bản	3			504-S												
45	ĐCN CĐ-K14A4	C/Thương	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4				504-S											Điện tử cơ bản
45	ĐCN CĐ-K14A4	T/D.Hưng	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4				504-S											Điện tử cơ bản
45	ĐCN CĐ-K14A4	T/Hà	MH 03	GDTC	4	TTVH-C														
45	ĐCN CĐ-K14A4	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5		308-C							308-C						
45	ĐCN CĐ-K14A4	C/Vân	MH 15	Máy điện	5					301-S			301-S		301-S					
46	ĐCN K39B1 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa					208	208						208	208				
46	ĐCN K39B1 (Lớp 12A9)	C/Hiền	MĐ 26	Tổ chức và quản lý sản xuất	7	BC														Ghép ĐCN K39B2
46	ĐCN K39B1 (Lớp 12A9)	C/Hiền	MĐ 26	Nộp báo cáo	4		VP													Ghép ĐCN K39B2
47	ĐCN K39B2 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa					208	208						208	208				
47	ĐCN K39B2 (Lớp 12A9)	C/Hiền	MĐ 26	Tổ chức và quản lý sản xuất	7	BC														
47	ĐCN K39B2 (Lớp 12A9)	C/Hiền	MĐ 26	Nộp báo cáo	4		VP													Ghép ĐCN K39B1
48	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa			205	205						205	205						
48	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	C/Hiền	MĐ 20	Điện tử công suất	8			408-S							408-C					Ghép ĐCN K40B2
49	ĐCN K40B2 (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa			205	205						205	205						
49	ĐCN K40B2 (Lớp 11A8)	C/Hiền	MĐ 20	Điện tử công suất	8			408-S							408-C					Ghép ĐCN K40B1
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	GVGB	Văn hóa				102	102						102	102					
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5					308-S										
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	T/Đoàn	MH 07	An toàn lao động	5	105-S			105-S											
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	T/Đoàn	MH 07	Thi kết thúc môn	2								306-S							An toàn lao động
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	T/Phượng	MH 07	Thi kết thúc môn	2								306-S							An toàn lao động
51	ĐTCN CĐ-K12A1	K.Điện	MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
52	ĐTCN CĐ-K12A2	K.Điện	MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
53	ĐTCN CĐ-K12A3	K.Điện	MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
54	ĐTCN CĐ-K12A4	K.Điện	MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 22/01/2024 - 04/02/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 22							Tuần 23			Hội nghị CBCNVC				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	
55	ĐTCN CĐ-K13A1	T/Đức	MH 03	GDTC	4				TTVH-C	TTVH-C					TTVH-S					
55	ĐTCN CĐ-K13A1	T/Nhung	MĐ 03	Lắp đặt hệ thống điện	8	P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S					P.24/7-S	P.24/7-S						
56	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Thu 87	MĐ 20	Điện tử công suất	8			406-C	406-C	406-C			406-C							
56	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Hồng	MĐ 19	Điều khiển điện khí nén	8		P.CĐT (ODA) - S							P.CĐT (ODA) - C	P.CĐT (ODA) - C					
56	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5	308-S														
57	ĐTCN CĐ-K13A3	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 20/11/2023 đến 20/02/2024
58	ĐTCN CĐ-K13A4	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																
59	ĐTCN CĐ-K13A5	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																
60	ĐTCN CĐ-K14A1	T/Hậu	MĐ 01	Kỹ thuật điện tử	8	P.Đ-ĐT (ODA) - S							P.Đ-ĐT (ODA) - S							
60	ĐTCN CĐ-K14A1	T/Hạnh	MĐ 01	Kỹ thuật điện tử	8				P.Đ-ĐT (ODA) - S					P.Đ-ĐT (ODA) - S						
60	ĐTCN CĐ-K14A1	T/Nhung	MĐ 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8					304-S					304-S					
60	ĐTCN CĐ-K14A1	T/Hiệu	MĐ 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	4		X/Nguội (ODA) - S													
60	ĐTCN CĐ-K14A1	T/Đức	MH 03	GDTC	4			TTVH-S												
61	ĐTCN CĐ-K14A2	T/Trung	MĐ 21	Vi điều khiển	8		402-S	402-S	402-S	402-S			402-S	402-S	402-S					
61	ĐTCN CĐ-K14A2	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5	102-S														
62	ĐTCN CĐ-K14A3	C/L.Hiền	MH 11	Máy điện	5				301-S											
62	ĐTCN CĐ-K14A3	C/L.Hiền	MH 11	Thi kết thúc môn	2										301-C					Máy điện
62	ĐTCN CĐ-K14A3	C/Nga	MH 11	Thi kết thúc môn	2										301-C					Máy điện
62	ĐTCN CĐ-K14A3	T/Khoa	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4			404-C												Trang bị điện
62	ĐTCN CĐ-K14A3	T/Minh	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4			404-C												Trang bị điện
62	ĐTCN CĐ-K14A3	T/Đức	MH 03	GDTC	4	TTVH-C	TTVH-C													
62	ĐTCN CĐ-K14A3	C/Thương	MĐ 13	Kỹ thuật mạch điện tử	8					504-S			504-S	504-S						
63	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Đoàn	MH 07	An toàn lao động	5										206-S					
63	ĐTCN CĐ-K14A4	T/D.Hưng	MĐ 14	Kỹ thuật xung - số	8	502-S	502-S	502-S					502-S	502-S						
63	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Đức	MH 03	GDTC	4				TTVH-S	TTVH-S										
64	ĐTCN CĐ-K14A5	C/Quyên	MĐ 14	Kỹ thuật xung - số	8			504-C	504-C	504-C										
64	ĐTCN CĐ-K14A5	C/Quyên	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4								504-C							Kỹ thuật xung - số
64	ĐTCN CĐ-K14A5	T/Nghĩa	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4								504-C							Kỹ thuật xung - số
64	ĐTCN CĐ-K14A5	C/Nga	MH 11	Máy điện	5									301-C						
64	ĐTCN CĐ-K14A5	T/Sinh	MH 03	GDTC	4	TTVH-C	TTVH-C								TTVH-C					
65	ĐTCN K39B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa					207	207						207	207				
65	ĐTCN K39B1 (Lớp 12A7)	C/L.Hiền	MĐ 20	PLC cơ bản	8	402-C	402-C			402-C			402-C	402-C						
66	ĐTCN K39B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa					305	305						305	305				
66	ĐTCN K39B2 (Lớp 12A8)	T/Minh	MĐ 22	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	501-C	501-C			501-C			501-C	501-C						
67	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa			305	305						305	305						
67	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	C/Sử	MĐ 17	Kỹ thuật cảm biến	8			502-C							502-C					
67	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	C/Hiền	MĐ 19	Điện tử công suất	8				408-C	408-C										

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 22/01/2024 - 04/02/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 22							Tuần 23			Hội nghị CBCNVC				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa			305	305						305	305						
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	T/Thắng	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4			P.24/7-C												Trang bị điện
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	T/Hạnh	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4			P.24/7-C												Trang bị điện
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	C/Sứ	MĐ 17	Kỹ thuật cảm biến	8				502-C	502-C										
69	ĐTCN K41B (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa				103	103						103	103					
69	ĐTCN K41B (Lớp 10A7)	C/Nga	MH 11	Máy điện	5	104-S														
69	ĐTCN K41B (Lớp 10A7)	C/Nga	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 7h30-9h00								105-S							Máy điện
69	ĐTCN K41B (Lớp 10A7)	C/Hiền	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 7h30-9h00								105-S							Máy điện
69	ĐTCN K41B (Lớp 10A7)	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5					103-C										
69	ĐTCN K41B (Lớp 10A7)	T/Dũng	MĐ 09	Đo lường điện - điện tử	8				303-C				303-C							
70	Hàn K39G	K.CNCK		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung																
71	Hàn K40B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			206	206						206	206						
71	Hàn K40B (Lớp 11A9)	C/Hiền	MĐ 28	Tổ chức quản lý sản xuất	8			205-S	205-S						205-S					
72	HÀN K41B (Lớp 10A9 + 10A10)	GVGB	Văn hóa				106, 104	106, 104						106, 104	106, 104					
72	HÀN K41B (Lớp 10A9 + 10A10)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				106-S											Ghép CGKL K41
72	HÀN K41B (Lớp 10A9 + 10A10)	T/Phước	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4	X/HÀN (D) - C														Hàn hồ quang tay
72	HÀN K41B (Lớp 10A9 + 10A10)	T/Sơn	MĐ 16	Hàn hồ quang tay nâng cao	8					X/HÀN (D) - S			X/HÀN (D) - S							
73	KTCBMA K39B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa					305	305						305	305				
73	KTCBMA K39B (Lớp 12A8)	K.SP		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP	DP			DP			DP	DP						
74	KTCBMA K40B1 (Lớp 11A10)	C/Lợi	MH 05	Tin học	5					202-C										Ghép KTCBMA K40B1
74	KTCBMA K40B1 (Lớp 11A10)	C/P.Nga	MĐ20	Chế biến bánh và món ăn tráng miệng	8			101-C	101-C						101-C					
74	KTCBMA K40B1 (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa			207	207						207	207						
75	KTCBMA K40B2 (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa			207	207						207	207						
75	KTCBMA K40B2 (Lớp 11A10)	C/Lợi	MH 05	Tin học	5					202-C										Ghép KTCBMA K40B2
75	KTCBMA K40B2 (Lớp 11A10)	C/H.Nga	MĐ20	Chế biến bánh và món ăn tráng miệng	8			101-S	101-S						101-S					
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa				104	104						104	104					
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				102-S				102-S							
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ13	Xây dựng thực đơn	8	101-S														
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	C/P.Nga	MĐ14	Trang trí món ăn	8					101-S										
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	C/P.Nga	MH12	Thi kết thúc môn	2								101-C							Hạch toán định mức
77	KTDN CĐ-K12	K.KH-KT-CNTT	MĐ 28	Khóa luận tốt nghiệp		KLTN	KLTN	KLTN	KLTN	KLTN			KLTN	KLTN	KLTN					Khóa luận tốt nghiệp
78	KTDN CĐ-K13	T/Lưu	MĐ 24	Kế toán máy	8	202-C	202-C							202-C						
78	KTDN CĐ-K13	T/Sinh	MH 03	GDTC	4				Sân (D) - S											
78	KTDN CĐ-K13	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 7h30-9h00								Sân (D) - S							
78	KTDN CĐ-K13	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 7h30-9h00								Sân (D) - S							
78	KTDN CĐ-K13	C/Thủy	MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 2	8			302-S		302-S					302-S					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 22/01/2024 - 04/02/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 22							Tuần 23			Hội nghị CBCNVC				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	
79	KTĐN CĐ-K14	C/Thủy	MH 11	NLKT	5	302-S	302-S						302-S	302-S						
79	KTĐN CĐ-K14	C/Trang	MH 20	Thanh toán điện tử	5				206-C											
79	KTĐN CĐ-K14	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			206-S							206-C					
80	TĐH CN CĐ-K12A1	K.Điện	MĐ 30	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
81	TĐH CN CĐ-K12A2	K.Điện	MĐ 30	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
82	TĐH CN CĐ-K13A1	K.Điện		Học tập tại DN																Từ 14/11/2023 đến 30/6/2024
83	TĐH CN CĐ-K13A2	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 20/11/2023 đến 20/02/2024
84	TĐH CN CĐ-K13A3	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 20/11/2023 đến 20/02/2024
85	TĐHCN CĐ-K14A1	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trường B-S						Hội trường B-S							
85	TĐHCN CĐ-K14A1	T/Phượng	MĐ 14	Trang bị điện	8	505-S		505-S	505-S	505-S										
85	TĐHCN CĐ-K14A1	T/Phượng	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4									505-S						Trang bị điện
85	TĐHCN CĐ-K14A1	T/Hậu	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4									505-S						Trang bị điện
85	TĐHCN CĐ-K14A1	T/Hậu	MĐ 15	Kỹ thuật cảm biến	8										405-S					
86	TĐHCN CĐ-K14A2	T/Hậu	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4					P.CĐT (ODA) - S										Kỹ thuật cảm biến
86	TĐHCN CĐ-K14A2	C/Hồng	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4					P.CĐT (ODA) - S										Kỹ thuật cảm biến
86	TĐHCN CĐ-K14A2	C/Thu 87	MĐ 16	Điện tử công suất	8	406-C	406-C							406-C	406-C					
86	TĐHCN CĐ-K14A2	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5			306-S	206-S				106-C							
86	TĐHCN CĐ-K14A2	P.CT-HSSV		Kỹ năng mềm									201-S							
87	TĐHCN CĐ-K14A3	T/Khoa	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4			406-S												Điện tử công suất
87	TĐHCN CĐ-K14A3	T/Hậu	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4			406-S												Điện tử công suất
87	TĐHCN CĐ-K14A3	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5		302-C							Hội trường B-C	306-C					
87	TĐHCN CĐ-K14A3	T/Bắc	MH 11	Máy điện	5				103-S	103-S										
87	TĐHCN CĐ-K14A3	C/Nga	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 13h30 - đến 15h00								105-C							Máy điện
87	TĐHCN CĐ-K14A3	C/Vân	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 13h30 - đến 15h00								105-C							Máy điện
87	TĐHCN CĐ-K14A3	T/Hà	MH 03	GDTC	4	TTVH-S														
87	TĐHCN CĐ-K14A3	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 9h30 - 11h								Sân (D) - S							
87	TĐHCN CĐ-K14A3	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 9h30 - 11h								Sân (D) - S							
88	TĐHCN CĐ-K14A4	C/Vân	MH 11	Máy điện	5		306-S		104-S											
88	TĐHCN CĐ-K14A4	C/Vân	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 15h00-16h30								105-C							Máy điện
88	TĐHCN CĐ-K14A4	C/Nga	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 15h00-16h30								105-C							Máy điện
88	TĐHCN CĐ-K14A4	T/Vui	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4	401-S														Trang bị điện
88	TĐHCN CĐ-K14A4	T/Hạnh	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4	401-S														Trang bị điện
88	TĐHCN CĐ-K14A4	T/D.Hưng	MĐ 15	Kỹ thuật cảm biến	8										502-S					
88	TĐHCN CĐ-K14A4	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2			TTVH-S												
88	TĐHCN CĐ-K14A4	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2			TTVH-S												
88	TĐHCN CĐ-K14A4	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5					104-S				Hội trường B-S						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 22/01/2024 - 04/02/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 22							Tuần 23			Hội nghị CBCNVC				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	
89	TĐHCN CĐ-K14A5	T/Vui	MĐ 14	Trang bị điện	8			401-S	401-S	401-S			401-S	401-S						
89	TĐHCN CĐ-K14A5	C/Quyên	MĐ 16	Điện tử công suất	8		408-S								408-S					
89	TĐHCN CĐ-K14A5	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5	106-S														
90	TMĐT CĐ-K12	K.KH-KT-CNTT	MĐ 25	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
91	TMĐT CĐ-K13A1	K.KH-KT-CNTT	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																
92	TMĐT CĐ-K13A2	K.KH-KT-CNTT	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Thủy	MH 09	Kinh tế vi mô	5				302-S											
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Thủy	MH 09	Thi kết thúc môn	2									302-C						
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Trang	MH 19	Marketing điện tử	5					302-C					302-C					
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	T/Đ.Anh	MH 08	Thi kết thúc môn	2	302-C														Thương mại điện tử
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	T/Đ.Anh	MH 07	Pháp luật TMĐT	5			302-C					302-C							
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5		307-S													
94	ĐCN LT22-K4	K.Điện	MĐ 13	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					
95	ĐTCN LT22-K4	K.Điện	MĐ 13	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN			ĐATN	ĐATN	ĐATN					

Ghi chú:

- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h15ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MĐ: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h15ph

- Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h15ph, Ca Chiều (C) từ 13h30ph

- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê

Nơi nhận:
- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: ĐT.